

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v tranh chấp về: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Hồng Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Minh Tấn**

2. Ông **Trần Quý Hòa**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Việt Nam** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2020/QĐ-HPT ngày 30/7/2020 và 89/2020/QĐ-HPT ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Hồng T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh **Lê Tấn V** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, vắng mặt (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án chị Trương Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn vào ngày 03/5/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Hoài Ân, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng gần 01 năm, sau khi tìm hiểu hai bên đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới hỏi theo tập quán ở địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chị T, anh V sinh sống tại nhà do cha, mẹ chồng cho ở thôn Q, xã N, huyện Hoài Ân và sống với nhau hạnh phúc được một thời gian; tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng chị T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh V không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn nhậu, mặc dù chị T rất nhiều lần khuyên can nhưng anh V vẫn không thay đổi, nên đến tháng 8/2019 chị T, anh V đã ly thân cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn rất trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc nên chị Trương Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Tấn V.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án chia; về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Ngày 27/6/2020, chị Trương Thị Hồng T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Lê Tấn V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020, bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của bị đơn Lê Tấn V cho Tòa án biết: Vợ chồng chị T, anh V có mâu thuẫn cãi vã và chị T đã bỏ nhà ra đi từ cuối năm 2019, gia đình hai bên cũng đã can thiệp hòa giải mâu thuẫn nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đều được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tấn V ở thôn Q, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân được quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/6/2020 của nguyên đơn chị Trương Thị Hồng T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án không có sự tham gia của chị. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn Lê Tấn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai; ngoài ra anh V được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân vẫn xét xử vắng mặt anh V theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng T và anh Lê Tấn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 03/5/2017 nên hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh V sinh sống tại nhà do cha, mẹ chồng cho ở thôn Q, xã N, huyện Hoài Ân và họ sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến 8/2019 vợ chồng chị T, anh V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, nên thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không được và họ đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Trương Thị Hồng T và anh Lê Tấn V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm ly hôn chị Trương Thị Hồng T phải nộp theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Tấn V.
2. *Về con chung*: Không có.
3. *Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng*: Không xem xét.
4. *Về án phí*:

- Án phí sơ thẩm ly hôn chị Trương Thị Hồng T phải nộp 300.000,đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006072, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử Phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Đỗ Hồng Nam**